

Số: 1531 /QĐ-ĐHNLBG-HĐT

Bắc Giang, ngày 04 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp chứng nhận năng lực tiếng Anh tương đương trình độ A2
khung tham chiếu Châu Âu (dành cho sinh viên)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Hướng dẫn số 780/HD-ĐHNLBG ngày 09 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thực hiện quy định về chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, Tin học đối với sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc ban hành chương trình đào tạo và định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh tương đương trình độ A2 khung tham chiếu Châu Âu;

Căn cứ nội dung biên bản họp ngày 04/9/2018 của Hội đồng xét kết quả kỳ thi cấp chứng nhận năng lực Tiếng Anh tương đương trình độ A2 khung tham chiếu Châu Âu, đợt thi ngày 25 tháng 8 năm 2018;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi đánh giá năng lực tiếng Anh tương đương trình độ A2 khung tham chiếu Châu Âu (dành cho sinh viên), đợt thi ngày 25 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 27 thí sinh đạt yêu cầu, được cấp chứng nhận năng lực tiếng Anh tương đương trình độ A2 khung tham chiếu Châu Âu của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(Có danh sách thí sinh và kết quả kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2, Phòng TC-KT;
- Lưu VT, ĐT, TTNN-TH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU VÀ ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN NĂNG LỰC TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A2 THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

(Ban hành kèm theo QĐ số 1531/QĐ-ĐHNLBG-HĐT ngày 04 tháng 9 năm 2018 của

Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Họ và tên	SBD	Phòng thi	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI				Kết quả	Ghi chú
1	Đinh Văn Tuấn Anh	TA01	01	16/01/1997	Bắc Ninh	Nam	C-THUY17A	16CTY0059	18	56	4	78	A2	
2	Nguyễn Hữu Chung	TA04	01	15/10/1998	Sơn La	Nam	D-THUY6A	16DTY0397	23	40	11	74	A2	
3	Lê Ngọc Đức	TA05	01	05/3/1997	Bắc Giang	Nam	C-THUY17A	16CTY0066	23	54	6	83	A2	
4	Dương Quang Hải	TA06	01	01/5/1996	Bắc Giang	Nam	D-THUY5A	15DTY0283	14	45	11	70	A2	
5	Trần Văn Hiến	TA07	01	08/11/1992	Thanh Hóa	Nam	D-CHANNUOI4A	14DCN0070	19	45	10	74	A2	
6	Trịnh Thị Huệ	TA08	01	07/12/1997	Thanh Hóa	Nữ	D-KETOAN5A	15DKT0285	16	55	14	85	A2	
7	Phạm Văn Khá	TA09	01	02/5/1989	Bắc Giang	Nam	C-THUY17A	16CTY0077	23	53	8	84	A2	
8	Phạm Văn Minh	TA10	01	29/10/1997	Bắc Giang	Nam	D-THUY5A	15DTY0301	18	43	12	73	A2	
9	Phạm Công Quang	TA11	01	17/02/1998	Hải Dương	Nam	D-THUY6B	16DTY0494	20	42	11	73	A2	
10	Nguyễn Công Quân	TA12	01	06/01/1997	Thanh Hóa	Nam	D-THUY5B	15DTY0364	20	51	11	82	A2	
11	Phạm Ngọc Quân	TA13	01	11/11/1993	Hà Giang	Nam	D-THUY5A	15DTY0306	17	50	15	82	A2	
12	Nguyễn Kim San	TA15	01	04/11/1991	Bắc Ninh	Nam	D-THUY4A	14DTY0166	23	51	9	83	A2	
13	Dương Ngọc Sinh	TA16	02	05/4/1998	Bắc Giang	Nam	D-THUY6A	16DTY0432	21	49	13	83	A2	
14	Lưu Văn Sơn	TA17	02	24/01/1995	Bắc Ninh	Nam	D-CNTY6A	15DQLTN0330	18	48	11	77	A2	
15	Phan Thị Thoan	TA18	02	12/10/1997	Bắc Ninh	Nữ	D-KETOAN5A	15DKT0311	18	53	14	85	A2	
16	Vũ Thị Thu	TA19	02	22/8/1997	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN5A	15DKT0312	20	50	13	83	A2	
17	Đinh Văn Tiến	TA20	02	16/02/1991	Hà Nội	Nam	C-THUY16A	15CTY0051	22	40	8	70	A2	
18	Thân Quang Toán	TA21	02	13/4/1997	Bắc Giang	Nam	D-THUY5B	15DTY0374	16	45	11	72	A2	
19	Phạm Thị Kiều Trinh	TA22	02	26/6/1999	Nam Định	Nữ	D-KETOAN7A	17DKT0338	11	47	14	72	A2	
20	Hoàng Đình Trọng	TA23	02	09/3/1995	Lạng Sơn	Nam	C-THUY17A	16CTY0093	18	43	9	70	A2	



TT	Họ và tên	SBD	Phòng thi	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	ĐIỂM THI				Kết quả	Ghi chú
21	Phạm Đức Trung	TA24	02	02/12/1998	Hà Nam	Nam	D-THUY6C	16DTY0444	19	43	11	73	A2	
22	Lê Văn Tuấn	TA25	02	21/01/1997	Bắc Giang	Nam	C-THUY17A	16CTY0095	17	42	11	70	A2	
23	Phạm Lâm Tùng	TA26	02	29/4/1995	Bắc Giang	Nam	D-CHANNUOI4A	14DCN0090	17	41	12	70	A2	
24	Lê Đình Việt	TA27	02	03/01/1997	Bắc Ninh	Nam	C-THUY17A	16CTY0097	18	43	9	70	A2	
25	Hà Văn Vĩnh	TA28	02	25/12/1998	Thái Nguyên	Nam	C-THUY17A	16CTY0098	19	43	8	70	A2	
26	Dương Văn Vũ	TA29	02	24/3/1997	Bắc Giang	Nam	D-THUY5A	15DTY0324	19	40	11	70	A2	
27	Nguyễn Kim Vương	TA30	02	06/9/1996	Bắc Ninh	Nam	D-THUY4A	14DTY0173	17	45	8	70	A2	

Danh sách có 27 thí sinh./.

Thư ký Hội đồng thi

ThS. Phan Văn Cường

